

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS - ST

Ngày 20/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phụng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân

Ông Phạm Huy Cầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST- HS ngày 03/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/8/1960. Tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà: Dương Thị C;

Bị cáo có vợ: Lê Thị D - Sinh năm: 1964

Bị cáo có 05 con; con lớn nhất sinh năm: 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2012/HSST ngày 30/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: - Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2004/HSST ngày 15/4/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 36(Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2008/HSST ngày 28/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 02(Hai) năm 03(Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: - Anh Trần Quốc M

Địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Chị Phạm Thị X

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/6/2020, Tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thôn D, xã C, thành phố Lào Cai phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 24B2 - 491.47 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra và người đàn ông này khai tên là Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai và đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Tổ công tác đã dẫn giải B cùng toàn bộ đồ vật, tài sản về trụ sở Công an xã C để làm việc và mời ông Trần Quốc M, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn X, xã C, thành phố Lào Cai làm chứng. Quá trình kiểm tra, B tự lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói được bọc bên ngoài một lớp giấy bạc, bên trong là chất bột khô, vón cục, màu trắng (Nguyễn Ngọc B khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Ngọc B 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số IMEI: 355839094995646, số thuê bao: 0366348231 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 24B2 - 491.47.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc B, địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai phát hiện thu giữ tại ngăn tủ tường để ở phòng khách 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng một lớp giấy, bên trong là chất bột khô, vón cục, màu trắng đục (B khai nhận là Heroine cất giấu để sử dụng dần). Tổ công tác đã niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 cân tiểu ly đã cũ và 01 mảnh giấy bạc có kích thước 5 x 20 cm.

Tại kết luận giám định số: 110/GĐMT ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,33 gam chất bột khô, vón cục,

màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine. Mẫu M2: 0,08 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng đục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Ngọc B khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 31/5/2020, Nguyễn Ngọc B từ nhà đi xe ôm của một người không quen biết lên khu vực gầm cầu chui gần ngã B, thuộc thôn X, xã C, thành phố Lào Cai tìm mua ma túy Heroine để sử dụng. Đến nơi, Nguyễn Ngọc B xuống xe đi bộ khoảng 10 mét thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ven đường, B hỏi “*Có ma túy hê bán không*”, người đàn ông này trả lời “*Có, lấy bao nhiêu*”, B trả lời “*Bán cho ba trăm năm mươi nghìn*” và lấy 350.000 đồng đưa cho người đàn ông này, người đàn ông cầm tiền và đưa cho B một gói giấy bạc màu trắng xám chứa Heroine. B cầm gói ma túy này cho vào túi quần đùi bên trái đang mặc và ra chỗ người đi xe ôm đứng đợi rồi đi về nhà, B vào nhà vệ sinh mở gói ma túy mua được, dùng móng tay bấm một phần ra sử dụng và tiếp tục dùng móng tay bấm chia cục ma túy này vào 02 mảnh giấy bạc gói lại thành 02 gói. Sau đó, B cho một gói vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc, gói còn lại B cho vào trong ngăn tủ tường ngoài phòng khách. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/6/2020, B một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 24B2 - 491.47 đi tìm nơi sử dụng ma túy, trong túi quần có 01 gói ma túy Heroine để từ hôm trước, đến 11 giờ 45 phút cùng ngày khi B đang dừng đỗ xe tại ven đường thuộc thôn D, xã C, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật, khám xét nơi ở tiếp tục thu giữ 01 gói Heroine mà B để ở trong tủ tường ở phòng khách.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 05(Năm) năm đến 05(Năm) năm 06(Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,25 (không phẩy hai năm gam Heroine còn lại đ- ọc đựng trong bì th- tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc B ngày 01/6/2020 tại xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và 01 cân tiểu ly (đã cũ); 01 mảnh giấy bạc có kích thước 5 x 20 cm của bị cáo Nguyễn Ngọc B.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số IMEI: 355839094995646, số thuê bao: 0366348231(đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Ngọc B để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc B khai nhận: Ngày 31/5/2020, bị cáo đã đi mua một gói Heroine với giá 350.000 đồng. Mục đích để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được bị cáo đã sử dụng một phần, số còn lại bị cáo chia thành hai gói nhỏ để sử dụng dần. Đến ngày 01/6/2020, bị cáo bị bắt quả tang. Do trước khi phạm tội, bị cáo đã bị kết tội với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, đến nay chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,41 (không phẩy bốn mươi một) gam của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà n-ớc ta, gây mất trật tự trị an tại địa ph-ơng. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật t-ương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: - Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2004/HSST ngày 15/4/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 36(Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2008/HSST ngày 28/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 02(Hai) năm 03(Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2012/HSST ngày 30/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng Ba. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu M1+ mẫu M2: 0,41(không phải bốn mươi một) gam trích mẫu 0,16 gam chất ma túy Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng còn lại là 0,25 (không phải hai mươi năm) gam chất ma túy Heroine. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 mảnh giấy bạc có kích thước 5 x 20 cm. Đây là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 cân tiểu ly (đã cũ) là vật chứng không có giá trị. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI: 355839094995646, số thuê bao: 0366348231(đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Ngọc B. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Nguyễn Ngọc B còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán cho bị cáo Nguyễn Ngọc B 0,41 gam Heroine ngày 31/5/2020 tại khu vực ngã B, thuộc thôn X, xã C, thành phố Lào Cai với giá 350.000 đồng. Do bị cáo Nguyễn Ngọc B không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu nên quá trình điều tra đã không chứng minh làm rõ được.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 24B2 - 491.47 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc B ngày 01/6/2020. Quá trình điều tra đã chứng minh, chiếc xe này là của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai là con của bị cáo Nguyễn Ngọc B. Ngày 01/6/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc B sử dụng chiếc xe này đi tìm nơi sử dụng ma túy, chị Nguyễn Thị T không biết. Vì vậy, ngày 16/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T chiếc xe này là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc B** phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/6/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,25(không phải hai năm gam Heroine còn lại đ- ọc đựng trong bì th- tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc B ngày 01/6/2020 tại xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và 01 cân tiểu ly (đã cũ); 01 mảnh giấy bạc có kích thước 5 x 20 cm của bị cáo Nguyễn Ngọc B.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, số IMEI: 355839094995646, số thuê bao: 0366348231 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Ngọc B để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

☐n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng